

BỘ 3 ĐỀ THI HỌC KÌ 2 LỚP 8 MÔN HÓA THCS GIA THUY – HÀ NỘI

Đề thi học kì 2 môn Hóa lớp 8 năm 2021 THCS Gia Thụy - Hà Nội (Mã đề 801)

Trắc nghiệm (5đ)

Tô vào ô tròn trong phiếu trả lời trắc nghiệm tương ứng với một chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Oxit tương ứng của $\text{Fe}(\text{OH})_3$ là

- A. FeO .
- B. Fe_2O_3 .
- C. Fe_3O_4 .
- D. FeO_3 .

Câu 2: Chất nào phản ứng được với nước ở nhiệt độ thường sinh ra khí H_2 ?

- A. Zn.
- B. CaO.
- C. BaO.
- D. Ca

Câu 3: Hợp chất nào là muối ?

- A. NaOH.
- B. H_2SO_3 .
- C. MgSO_4 .
- D. SO_2 .

Câu 4: Chất làm cho quỳ tím chuyển sang màu đỏ là

- A. H_2SO_4 .

B. NaOH.

C. Ca(OH)₂.

D. H₂O.

Câu 5: Dãy các chất nào là bazơ ?

A. H₂S, HNO₃.

B. NaCl, CuSO₄.

C. Na₂O, FeO.

D. NaOH, Fe(OH)₃.

Câu 6: NaHSO₄ có tên gọi là

A. Natri sunfat.

B. Natri sunfit.

C. Natri hiđrosunfat.

D. Natri hiđrosunfit.

Câu 7: Canxi hiđrocacbonat là tên của hợp chất

A. Ca(OH)₂.

B. Ca(HCO₃)₂.

C. CaCO₃.

D. CaO.

Câu 8: Ứng dụng nào không phải của H₂ ?

A. Dùng cho sự hô hấp của các sinh vật sống.

B. Điều chế kim loại từ oxit của chúng.

C. Làm nhiên liệu cho động cơ tên lửa.

D. Bơm vào khinh khí cầu.

Câu 9: Thể tích khí O₂ cần dùng ở đktc để đốt hết 6 lít khí H₂ là

- A. 2 lít.
- B. 6 lít.
- C. 4 lít.
- D. 3 lít.

Câu 10: Thả một mẫu kim loại natri vào nước ở nhiệt độ thường thu được sản phẩm là

- A. Na₂O.
- B. NaOH.
- C. Na(OH)₂.
- D. Na.

Câu 11: Cho khí SO₃ tác dụng với nước ở nhiệt độ thường thu được sản phẩm là

- A. H₂.
- B. H₂SO₃.
- C. H₂S.
- D. H₂SO₄.

Câu 12: Phản ứng hóa học nào không sinh ra khí H₂ ?

- A. Zn tác dụng với HCl.
- B. Nhiệt phân KMnO₄.
- C. Na tác dụng với nước.
- D. Điện phân nước.

Câu 13: Hòa tan hoàn toàn 0,36 g kim loại M (có hóa trị II) bằng axit HCl thu được 0,336 lít khí H₂ ở đktc. Kim loại M là

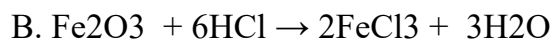
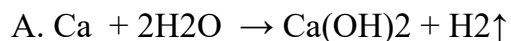
- A. Ca.

B. Zn.

C. Mg.

D. Fe.

Câu 14: Phản ứng nào là phản ứng thế ?



Câu 15: Cho 11,2 g Fe tác dụng vừa đủ với axit HCl. Thể tích khí H₂ thoát ra (ở đktc) là

A. 4,48 lít.

B. 1,12 lít.

C. 2,24 lít.

D. 3,36 lít.

Câu 16: Dãy các chất nào là axit ?

A. NaOH, Fe(OH)₃.

B. NaCl, CuSO₄.

C. Na₂O, FeO.

D. H₂S, HNO₃.

Câu 17: Oxit nào khi cho tác dụng với nước ở nhiệt độ thường tạo thành axit ?

A. P₂O₅.

B. CaO.

C. BaO.

D. K₂O.

Câu 18: Kim loại tác dụng với nước ở nhiệt độ thường là

- A. Cu.
- B. Fe.
- C. K.
- D. Mg.

Câu 19: CaO tác dụng với nước ở nhiệt độ thường tạo thành dung dịch làm quỳ tím

- A. chuyển màu đỏ.
- B. chuyển màu xanh.
- C. không đổi màu.
- D. mất màu.

Câu 20: Tỷ lệ số nguyên tử hydro và oxi trong một phân tử nước là

- A. 1 : 1 B. 1 : 2
- C. 2 : 1 D. 2 : 3

Phần tự luận (5 điểm)

Câu 21 (2 điểm): Hoàn thành các PTHH sau:

- a. $\text{PbO} + \text{H}_2 \text{ --- } ? + ?$
- b. $\text{Zn} + ? \text{ --- } \text{ZnSO}_4 + ?$
- c. $\text{Fe}_2\text{O}_3 + ? \text{ --- } \text{Fe} + ?$
- d. $? + \text{HCl} \text{ --- } \text{MgCl}_2 + ?$

Câu 22. (2,5 điểm)

Hòa tan 6 g hỗn hợp Ca và CaO trong nước thu được 2,24 lít khí H₂ (đktc)

- a, Viết PTHH các phản ứng xảy ra.
- b, Tính khối lượng của mỗi chất trong hỗn hợp ban đầu.

c, Tính thành phần phần trăm khối lượng của mỗi chất trong 6 g hỗn hợp trên.

Câu 23 (0,5 điểm) Vì sao khí hiđro được coi là nhiên liệu sạch ?

Đề thi môn Hóa lớp 8 học kì 2 năm 2021 Trường THCS Gia Thụy - Hà Nội (Mã đề 802)

Trắc nghiệm (5đ)

Tô vào ô tròn trong phiếu trả lời trắc nghiệm tương ứng với một chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Dãy các chất nào là bazơ ?

A. H_2S , HNO_3 .

B. Na_2O , FeO .

C. $NaCl$, $CuSO_4$.

D. $NaOH$, $Fe(OH)_3$.

Câu 2: Thể tích khí O_2 cần dùng ở đktc để đốt hết 6 lít khí H_2 là

A. 3 lít.

B. 6 lít.

C. 4 lít.

D. 2 lít.

Câu 3: Tỷ lệ số nguyên tử hiđro và oxi trong một phân tử nước là

A. 1 : 1 B. 1 : 2

C. 2 : 3 D. 2 : 1

Câu 4: Cho khí SO_3 tác dụng với nước ở nhiệt độ thường thu được sản phẩm là

A. H_2SO_4 .

B. H_2 .

C. H_2SO_3 .

D. H₂S.

Câu 5: Phản ứng hóa học nào không sinh ra khí H₂ ?

A. Na tác dụng với nước.

B. Điện phân nước.

C. Nhiệt phân KMnO₄.

D. Zn tác dụng với HCl.

Câu 6: CaO tác dụng với nước ở nhiệt độ thường tạo thành dung dịch làm quỳ tím

A. chuyển màu xanh.

B. chuyển màu đỏ.

C. không đổi màu.

D. mất màu.

Câu 7: Ứng dụng nào không phải của H₂ ?

A. Bơm vào khinh khí cầu.

B. Điều chế kim loại từ oxit của chúng.

C. Làm nhiên liệu cho động cơ tên lửa.

D. Dùng cho sự hô hấp của các sinh vật sống.

Câu 8: Cho 11,2 g Fe tác dụng vừa đủ với axit HCl. Thể tích khí H₂ thoát ra (ở đktc) là

A. 1,12 lít. B. 4,48 lít.

C. 2,24 lít. D. 3,36 lít.

Câu 9: Chất nào phản ứng được với nước ở nhiệt độ thường sinh ra khí H₂?

A. BaO.

B. Ca

C. Zn.

D. CaO.

Câu 10: Oxit tương ứng của Fe(OH)₃ là

A. Fe₂O₃.

B. FeO₃.

C. FeO.

D. Fe₃O₄.

Câu 11: Phản ứng nào là phản ứng thế ?

A. CaCO₃ → CaO + CO₂

B. 2Fe(OH)₃ → Fe₂O₃ + 3H₂O

C. Ca + 2H₂O → Ca(OH)₂ + H₂↑

D. Fe₂O₃ + 6HCl → 2FeCl₃ + 3H₂O

Câu 12: Hòa tan hoàn toàn 0,36 g kim loại M (có hóa trị II) bằng axit HCl thu được 0,336 lít khí H₂ ở đktc. Kim loại M là

A. Ca.

B. Zn.

C. Mg.

D. Fe.

Câu 13: Chất làm cho quỳ tím chuyển sang màu đỏ là

A. NaOH.

B. H₂O.

C. Ca(OH)₂.

D. H₂SO₄.

Câu 14: Kim loại tác dụng với nước ở nhiệt độ thường là

A. Cu.

B. Fe.

C. K.

D. Mg.

Câu 15: Dãy các chất nào là axit ?

A. NaOH, Fe(OH)₃.

B. NaCl, CuSO₄.

C. Na₂O, FeO.

D. H₂S, HNO₃.

Câu 16: Oxit nào khi cho tác dụng với nước ở nhiệt độ thường tạo thành axit ?

A. P₂O₅.

B. CaO.

C. BaO.

D. K₂O.

Câu 17: NaHSO₄ có tên gọi là

A. Natri sunfat.

B. Natri hidrosunfat.

C. Natri hidrosunfit.

D. Natri sunfit.

Câu 18: Hợp chất nào là muối ?

A. NaOH.

B. SO₂.

C. MgSO₄.

D. H₂SO₃.

Câu 19: Thả một mẫu kim loại natri vào nước ở nhiệt độ thường thu được sản phẩm là

A. Na₂O.

B. NaOH.

C. Na(OH)₂.

D. Na.

Câu 20: Canxi hidrocacbonat là tên của hợp chất

A. Ca(OH)₂.

B. Ca(HCO₃)₂.

C. CaCO₃.

D. CaO.

Phần tự luận (5 điểm)

Câu 21 (2 điểm): Hoàn thành các PTHH sau:

a. HgO + H₂ --- ? + ?

b. Mg + ? --- MgSO₄ + ?

c. Fe₃O₄ + ? --- Fe + ?

d. ? + HCl --- ZnCl₂ + ?

Câu 22. (2,5 điểm)

Hòa tan 29 g hỗn hợp Ba và BaO trong nước thu được 1,12 lít khí H₂ (đktc)

a, Viết PTHH các phản ứng xảy ra.

b, Tính khối lượng của mỗi chất trong hỗn hợp ban đầu.

c, Tính thành phần phần trăm khối lượng của mỗi chất trong 29 g hỗn hợp trên.

Câu 23 (0,5 điểm) Vì sao khí hiđro được coi là nhiên liệu sạch ?

Đề thi học kì 2 lớp 8 môn Hóa năm 2021 Trường THCS Gia Thụy - Hà Nội (Mã đề 803)**Trắc nghiệm (5đ)**

Tô vào ô tròn trong phiếu trả lời trắc nghiệm tương ứng với một chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Canxi hidroocacbonat là tên của hợp chất

- A. Ca(OH)_2 .
- B. CaO .
- C. $\text{Ca(HCO}_3)_2$.
- D. CaCO_3 .

Câu 2: Chất nào phản ứng được với nước ở nhiệt độ thường sinh ra khí H_2 ?

- A. Ca B.
- BaO.
- C. CaO .
- D. Zn.

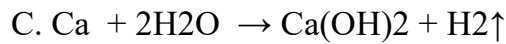
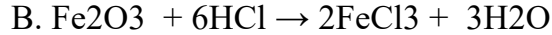
Câu 3: CaO tác dụng với nước ở nhiệt độ thường tạo thành dung dịch làm quỳ tím

- A. mất màu.
- B. chuyển màu đỏ.
- C. chuyển màu xanh.
- D. không đổi màu.

Câu 4: Tỷ lệ số nguyên tử hydro và oxi trong một phân tử nước là

- A. 2 : 1 B. 1 : 2
- C. 1 : 1 D. 2 : 3

Câu 5: Phản ứng nào là phản ứng thế ?



Câu 6: Ứng dụng nào không phải của H_2 ?

- A. Bơm vào khinh khí cầu.
- B. Điều chế kim loại từ oxit của chúng.
- C. Làm nhiên liệu cho động cơ tên lửa.
- D. Dùng cho sự hô hấp của các sinh vật sống.

Câu 7: Cho 11,2 g Fe tác dụng vừa đủ với axit HCl. Thể tích khí H_2 thoát ra (ở đktc) là

- A. 1,12 lít.
- B. 4,48 lít.
- C. 2,24 lít.
- D. 3,36 lít.

Câu 8: Phản ứng hóa học nào không sinh ra khí H_2 ?

- A. Nhiệt phân KMnO_4 .
- B. Điện phân nước.
- C. Na tác dụng với nước.
- D. Zn tác dụng với HCl.

Câu 9: Chất làm cho quỳ tím chuyển sang màu đỏ là

- A. NaOH.
- B. H_2O .
- C. $\text{Ca}(\text{OH})_2$.

D. H₂SO₄.

Câu 10: Hòa tan hoàn toàn 0,36 g kim loại M (có hóa trị II) bằng axit HCl thu được 0,336 lít khí H₂ ở đktc. Kim loại M là

A. Ca.

B. Zn.

C. Mg.

D. Fe.

Câu 11: Dãy các chất nào là axit ?

A. NaOH, Fe(OH)₃.

B. NaCl, CuSO₄.

C. Na₂O, FeO.

D. H₂S, HNO₃.

Câu 12: Thể tích khí O₂ cần dùng ở đktc để đốt hết 6 lít khí H₂ là

A. 2 lít.

B. 3 lít.

C. 4 lít.

D. 6 lít.

Câu 13: Kim loại tác dụng với nước ở nhiệt độ thường là

A. Cu.

B. K.

C. Fe.

D. Mg.

Câu 14: Cho khí SO₃ tác dụng với nước ở nhiệt độ thường thu được sản phẩm là

A. H_2SO_4 .

B. H_2S .

C. H_2 .

D. H_2SO_3 .

Câu 15: Oxit nào khi cho tác dụng với nước ở nhiệt độ thường tạo thành axit ?

A. P_2O_5 .

B. CaO .

C. BaO .

D. K_2O .

Câu 16: $NaHSO_4$ có tên gọi là

A. Natri sunfat.

B. Natri hidrosunfat.

C. Natri hidrosunfit.

D. Natri sunfit.

Câu 17: Hợp chất nào là muối ?

A. $NaOH$.

B. SO_2 .

C. $MgSO_4$.

D. H_2SO_3 .

Câu 18: Thả một mẫu kim loại natri vào nước ở nhiệt độ thường thu được sản phẩm là

A. Na_2O .

B. $NaOH$.

C. $Na(OH)_2$.

D. Na.

Câu 19: Dãy các chất nào là bazơ ?

A. Na₂O, FeO.

B. NaCl, CuSO₄.

C. H₂S, HNO₃.

D. NaOH, Fe(OH)₃.

Câu 20: Oxit tương ứng của Fe(OH)₃ là

A. FeO₃.

B. FeO.

C. Fe₃O₄.

D. Fe₂O₃.

Phần tự luận (5 điểm)

Câu 21 (2 điểm): Hoàn thành các PTHH sau:

a. CuO + H₂ --- ? + ?

b. Fe + ? --- FeSO₄ + ?

c. Fe₂O₃ + ? --- Fe + ?

d. ? + HCl --- ZnCl₂ + ?

Câu 22. (2,5 điểm)

Hòa tan 11,2 g hỗn hợp Ca và CaO trong nước thu được 4,48 lít khí H₂ (đktc)

a, Viết PTHH các phản ứng xảy ra.

b, Tính khối lượng của mỗi chất trong hỗn hợp ban đầu.

c, Tính thành phần phần trăm khối lượng của mỗi chất trong 11,2 g hỗn hợp trên.

Câu 23 (0,5 điểm) Vì sao khí hiđro được coi là nhiên liệu sạch ?

